

Chương 2

CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ

KHÁI NIỆM

- Phương tiện thanh toán (payment instrument) là công cụ được sử dụng trong việc chi trả tiền lẫn cho nhau
- Các phương tiện thanh toán đang được sử dụng:
 - Tiền mặt (sử dụng chủ yếu trong thanh toán nội địa)
 - Hối phiếu (sử dụng phổ biến trong thanh toán ngoại thương)
 - Kỳ phiếu
 - Sec
 - Thẻ ngân hàng

HỐI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)



Form of a Bill of Exchange (Draft) with fields for:

- 1. No. 24
- 2. 10 August 1992
- 3. AT SIGHT PAY THIS FIRST OF EXCHANGE
- (SECOND BEING UNPAID) TO THE ORDER OF Demog (pty) Ltd
- Address: Road, North End, Port Elizabeth
- THE SUM OF 4 One Hundred Thousand United States Dollars
- TO 5 ABC Bank Limited
- 217 High Street
- New York USA
- 1/C No 341 / 456 / 33
- 6 AB JOURBERT
- For Demog (pty) Limited
- 7 USD 100,000-00
- 8 ENDORSEMENT AT THE BACK OF THE BILL
- 9 AB JOURBERT
- For Demog (pty) Limited

HỐI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Cơ sở kinh tế đầu tiên của hối phiếu là hình thức tín dụng thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán chịu hàng hóa giữa các bên tham gia.
- HP dần hoàn thiện về hình thức và nội dung, thoát ly khỏi cơ sở kinh tế ban đầu: sau khi được ký phát, hối phiếu trở thành một loại giấy tờ có giá độc lập hoàn toàn với giao dịch kinh tế sản sinh ra nó.
- HP được sử dụng trong quan hệ tín dụng thương mại, tín dụng ngân hàng, chiết khấu, cầm cố, thế chấp, là phương tiện thanh toán trong các giao dịch khác, là hàng hóa để mua bán trên thị trường tiền tệ.

HỐI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 1930: Công ước Geneve 1930 về Luật hối phiếu thống nhất được phê chuẩn (Uniform Law for Bills of Exchange – Geneve Convention 1930), có hiệu lực tại các nước Châu Âu (ngoại trừ Anh).
- Hệ thống Luật các nước thuộc khối Anglo – saxon dựa trên cơ sở luật Hối phiếu của Anh quốc (Bill of Exchange Act 1882)
- Luật thương mại thống nhất 1962 của Mỹ (Uniform Commercial Codes of 1962)
- Năm 1982, Ủy ban Luật thương mại quốc tế của Liên hợp quốc đã ban hành văn kiện về “Hối phiếu và kỳ phiếu quốc tế - International Bills of Exchange and Promissory Notes”.
- Việt Nam: pháp lệnh về thương phiếu (dựa trên nền tảng công ước Geneve 1930) có hiệu lực từ ngày 01/07/2000 - Luật các công cụ chuyển nhượng, có hiệu lực từ 01/07/2006

NỘI DUNG ULB

- Gồm 9 chương, 78 điều
- Các nội dung chủ yếu:
 - ❖ Phát hành và hình thức hối phiếu
 - ❖ Ký hậu hối phiếu
 - ❖ Chấp nhận hối phiếu
 - ❖ Bảo lãnh hối phiếu
 - ❖ Thời hạn thanh toán hối phiếu
 - ❖ Thanh toán hối phiếu
 - ❖ Truy đòi không chấp nhận hoặc không thanh toán hối phiếu
 - ❖ Các bản của một bộ, các bản copy của hối phiếu

HỒI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)



KHÁI NIỆM

Hồi phiếu là một tờ mệnh lệnh yêu cầu trả tiền vô điều kiện, do một người ký phát cho người khác, yêu cầu người này:

- >Hoặc khi nhìn thấy phiếu
- >Hoặc tại một ngày cụ thể trong tương lai
- >Hoặc tại một ngày có thể xác định trong tương lai

Phải trả một số tiền nhất định cho một người nào đó, hoặc theo lệnh của người này trả cho người khác, hoặc trả cho người cầm phiếu

HỒI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)



- Theo điều 4, “**Luật các công cụ chuyển nhượng**” của Việt Nam:

“Hồi phiếu là giấy tờ có giá do người ký phát lập, yêu cầu người bị ký phát thanh toán không điều kiện một số tiền xác định khi có yêu cầu hoặc vào một thời gian nhất định trong tương lai cho người thụ hưởng”

HỒI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)



CÁC BÊN THAM GIA

1. **Người ký phát/người phát hành (drawer):** người lập và ký phát hành hồi phiếu
 - Người bán
2. **Người bị ký phát/người trả tiền (drawee):** người có trách nhiệm thanh toán số tiền ghi trên hồi phiếu
 - Người mua
 - Bên thứ 3 được chỉ định (NH xác nhận, NH phát hành L/C,...)
3. **Người hưởng lợi (beneficiary):** người có quyền được nhận thanh toán số tiền ghi trên hồi phiếu
 - Người ký phát
 - Bên thứ 3 được chỉ định

HỒI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)



4. **Người cầm phiếu (holder/bearer):** người thụ hưởng

- **HP đích danh:** là người hưởng lợi ghi trên mặt trước của hồi phiếu
- **HP vô danh:** người nào cầm phiếu sẽ đều trở thành người hưởng lợi
- **HP theo lệnh:** người cầm phiếu là người hưởng lợi cuối cùng của HP
- **Mọi trường hợp:** người ký phát là người thụ hưởng

5. **Người chấp nhận (acceptor)**

6. **Người chuyển nhượng (endorser/assignor)**

7. **Người bảo lãnh (avaliseur):** bất cứ người nào ký tên vào hồi phiếu, ngoại trừ người ký phát và người bị ký phát.

- **Trách nhiệm:** thanh toán hồi phiếu cho người hưởng lợi, nếu hồi phiếu đến hạn mà không được người chấp nhận thanh toán
- **Quyền:** truy đòi bất kỳ người nào đã ký tên vào hồi phiếu, kể cả người ký phát.

HỒI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)



CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA HỒI PHIẾU

1. Tính trừu tượng của hồi phiếu (tính độc lập của khoản nợ ghi trên hồi phiếu)
2. Tính bắt buộc trả tiền của hồi phiếu
3. Tính lưu thông của hồi phiếu

HỒI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)



BILL OF EXCHANGE (1)

No:.....
 For:..... Hanoi,.....(7).....
 At.....(4).....sight of this first Bill of Exchange (second of the same tenor and date being unpaid)
 Pay to the order of.....(6).....the sum of.....(2).....
 Value received as per our invoice(s) No.....dated.....
 Drawn under.....
 Confirmed / irrevocable / without recourse L/C No.....
 Dated/Wired.....
 TO:.....(3).....(5)..... Name and address of Drawer
 (signature) (8)

Lưu ý (khi thành lập HP trên mẫu in sẵn)

- Việc điền nội dung thực hiện bằng đánh máy hoặc viết tay, bằng mực ko phai, ko dùng mực đỏ
- Ngôn ngữ điền vào chỗ trống phải thống nhất với ngôn ngữ của mẫu in sẵn (ngoại trừ tên các bên, địa danh ko thể phiên âm hay phiên dịch được)
- Đ/v HP trả chậm, vị trí dành để thực hiện thủ tục chấp nhận thường ở góc trái, bề mặt trước của HP.

HỎI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)



NHỮNG NỘI DUNG BẮT BUỘC CỦA HỎI PHIẾU

1. Phải có chữ **HỎI PHIẾU** ghi trên chứng từ (theo ULB)
2. **Lệnh thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán vô điều kiện một số tiền nhất định**
3. **Tên và địa chỉ của người bị ký phát**
4. **Thời hạn thanh toán hỏi phiếu**
5. **Địa điểm thanh toán**
6. **Tên và địa chỉ của người hưởng lợi**
7. **Ngày tháng và nơi phát hành hỏi phiếu**
8. **Tên, địa chỉ và chữ ký của người ký phát hỏi phiếu**

1. Phải có chữ **HỎI PHIẾU** ghi trên mặt trước chứng từ (theo ULB)

- Phải ghi cùng bằng thứ tiếng lập hỏi phiếu
- Quy định nhằm phân biệt về mặt hình thức một chứng từ có là hỏi phiếu hay không
- Chú ý:

Theo BEA và UCC, ko nhất thiết phải ghi tiêu đề **HỎI PHIẾU**



2. **Lệnh thanh toán / chấp nhận thanh toán vô điều kiện một số tiền nhất định**

- **Mệnh lệnh đòi tiền**
- **Vô điều kiện:**
 - **Đối với người ký phát:** khi đưa ra lệnh thanh toán, không kèm theo bất kỳ điều kiện, lý do gì.
 - **Đối với người bị ký phát:** chỉ có 2 lựa chọn thanh toán/chấp nhận hoặc **từ chối thanh toán/chấp nhận** mà không đưa ra bất cứ lý do gì.

2. **Lệnh thanh toán / chấp nhận thanh toán vô điều kiện một số tiền nhất định**

- **Số tiền nhất định:** số tiền được quy định cụ thể trên HP
 - ULB ko cho phép ghi tỷ suất lợi tức. Như vậy, người ký phát cần tính ra số tiền lãi phải trả, cộng với số tiền trả chậm, thành "số tiền nhất định" ghi trong HP.
 - Đ/v HP trả ngay khi nhìn thấy hoặc sau khi nhìn thấy một thời gian nhất định, ULB cho phép ghi kèm theo "số tiền nhất định" một mức lãi suất (nếu có) vì người ký phát ko thể xác định chính xác thời gian HP đến tay người trả tiền.
- **Số tiền ghi trên HP:**
 - Nếu số tiền bằng chữ và số tiền bằng số ko khớp nhau, số tiền thanh toán căn cứ vào **số tiền ghi bằng chữ**.
 - Nếu số tiền cùng ghi bằng chữ hoặc cùng bằng số nhưng không khớp nhau thì **số tiền nhỏ hơn** là cơ sở để thanh toán.

3. **Tên và địa chỉ người bị ký phát**

- Giúp người thụ hưởng xác định cần phải xuất trình hỏi phiếu cho ai để được thanh toán/chấp nhận
- Người bị ký phát là **người nhập khẩu** (phương thức nhờ thu); là **ngân hàng mở L/C** (phương thức tín dụng chứng từ)
- Quyền lợi và nghĩa vụ của người bị ký phát hỏi phiếu



4. Thời hạn thanh toán hối phiếu

- Thanh toán ngay khi nhìn thấy/khi xuất trình (payable sight / payable on demand / payable on presentment):
AT SIGHT
- Thanh toán tại một thời điểm nhất định sau khi nhìn thấy
AT X DAYS AFTER SIGHT
- Thanh toán tại một thời điểm nhất định sau ngày ký phát
AT X DAYS AFTER DATE
- Thanh toán tại một thời điểm nhất định sau ngày vận đơn
AT X DAYS AFTER BILL OF LADING DATE
- Thanh toán tại một ngày nhất định trong tương lai
ON ...
- Chú ý: thời hạn xuất trình để thanh toán
 - ❖ trong vòng 1 năm (ULB 1930)
 - ❖ 90 ngày (Luật các công cụ chuyển nhượng của VN)



5. Địa điểm thanh toán

- Nếu không có quy định khác, địa chỉ của người bị ký phát được xem là địa điểm thanh toán của hối phiếu
- Hiện nay, thường chọn ngân hàng nơi người bị ký phát mở tài khoản giao dịch làm địa điểm thanh toán (trên hối phiếu sẽ ghi cả số tài khoản của người bị ký phát)



6. Tên và địa chỉ người thụ hưởng

Người thụ hưởng chính là người ký phát:

- “thanh toán cho tôi (công ty) số tiền...”
- Người thụ hưởng đích danh khác:
 - “thanh toán cho ông/bà... số tiền...”
 - Chuyển nhượng: bằng hình thức ký hậu (ULB)
- Người thụ hưởng theo lệnh:
 - “thanh toán theo lệnh của ông/bà... số tiền...”
 - Chuyển nhượng: bằng hình thức ký hậu
- Người thụ hưởng là người cầm phiếu (BEA và UCC cho phép):
 - “thanh toán cho người cầm phiếu” hoặc để trống
 - Chuyển nhượng: bằng hình thức trao tay
- Trong hoạt động ngoại thương, người thụ hưởng hối phiếu thường được quy định là ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu theo luật quản lý ngoại hối



7. Ngày tháng và nơi phát hành hối phiếu

- Luật pháp của nơi phát hành sẽ điều chỉnh hối phiếu.
 - ❑ Nếu trên hối phiếu không ghi rõ địa điểm phát hành, thì địa chỉ ghi bên cạnh người phát hành được xem là nơi phát hành hối phiếu.
 - ❑ Nếu không ghi cả địa chỉ người phát hành thì hối phiếu vô giá trị.
- Hối phiếu không ghi ngày tháng cũng vô giá trị vì không xác định được chính xác thời hạn thanh toán, thời hạn xuất trình HP.



8. Tên, địa chỉ, chữ ký của người ký phát hối phiếu

- Chỉ những người có thẩm quyền mới được phép ký tên với tư cách người ký phát HP
- Chữ ký phải được ký bằng tay
- Không được đóng dấu đè lên chữ ký
- Người ký phát chịu trách nhiệm thanh toán cuối cùng cho những người hưởng lợi HP



Một số nội dung khác

- **Số bản của HP:**
 - ❑ HP có thể được ký phát thành nhiều bản, có giá trị pháp lý như nhau.
 - ❑ Mỗi bản HP có đánh số thứ tự 1,2,3 và ghi chú “...”. Cách đánh số như vậy chỉ có ý nghĩa ghi nhớ, không phân biệt bản chính, bản phụ.

Một số nội dung khác

Value received as per our invoice(s)
No.....dated.....
Drawn under.....
Confirmed / irrevocable / without recourse L/C No ...
Dated/Wired.....

- Nội dung này ko bắt buộc phải thể hiện
- Chỉ là thông tin có tính chất tham chiếu và hướng dẫn
- Ko phải là căn cứ để trả tiền hoặc từ chối HP

HỒI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)

PHÂN LOẠI HỒI PHIẾU

Căn cứ phân loại	Các loại hồi phiếu
Thời hạn thanh toán	• HP trả tiền ngay (at sight bill) • HP có kỳ hạn (usance/time bill)
Chứng từ kèm theo	• HP trơn (clean bill) • HP kèm chứng từ (documentary bill)
Tính chuyển nhượng	• HP đích danh (nominal bill) • HP vô danh (bearer bill) • HP theo lệnh

HỒI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)

PHÂN LOẠI HỒI PHIẾU

Căn cứ phân loại	Các loại hồi phiếu
Người ký phát	• HP thương mại (trade bill) • HP ngân hàng (bank bill)
Loại tiền ghi trên HP	• HP nội tệ • HP ngoại tệ
Trạng thái chấp nhận	• HP chưa được ký chấp nhận • HP đã được ký chấp nhận

HỒI PHIẾU NGÂN HÀNG (BANK DRAFT)

- Hồi phiếu ngân hàng thực chất là một tấm séc do một ngân hàng ký phát hành, ra lệnh cho một ngân hàng đại lý thanh toán một số tiền nhất định cho người hưởng lợi được chỉ định.
- Nếu chuyển tiền bằng VND, ngân hàng nước ngoài phải mở tài khoản bằng VND tại ngân hàng Việt Nam; Hồi phiếu được ký phát để ghi Có tài khoản VOSTRO.
- Nếu chuyển tiền bằng ngoại tệ, ngân hàng Việt Nam phải mở tài khoản và duy trì số dư bằng ngoại tệ để phát hành séc; hồi phiếu được ký phát để ghi Nợ tài khoản NOSTRO.

HỒI PHIẾU NGÂN HÀNG

Nếu khách hàng chuyển tiền bằng VND:

- Ngân hàng trong nước (vd VCB) ghi Nợ tài khoản khách hàng bằng VND
- VCB phát hành cho khách hàng tờ séc bằng VND tương ứng.
- Khách hàng VN dùng tờ séc này để thanh toán cho người thụ hưởng nước ngoài
- Người thụ hưởng xuất trình tờ séc cho ngân hàng phục vụ mình (ở nước ngoài)
- Ngân hàng nước ngoài chuyển tờ séc đến VCB để được ghi Có vào tài khoản VOSTRO
- Khi được báo Có, ngân hàng nước ngoài tiến hành ghi Có cho người thụ hưởng số tiền tương ứng.

HỒI PHIẾU NGÂN HÀNG

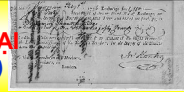
Nếu khách hàng chuyển tiền bằng ngoại tệ:

- Ngân hàng trong nước (vd VCB) ghi Nợ tài khoản khách hàng bằng ngoại tệ hoặc VND tương đương
- VCB phát hành cho khách hàng tờ séc bằng ngoại tệ tương ứng.
- Khách hàng VN dùng tờ séc này để thanh toán cho người thụ hưởng nước ngoài
- Người thụ hưởng xuất trình tờ séc cho ngân hàng phục vụ mình (ở nước ngoài)
- Ngân hàng nước ngoài ghi Nợ tài khoản NOSTRO và ghi Có cho người thụ hưởng
- Ngân hàng nước ngoài gửi giấy báo Nợ đến VCB

Bắt lợi khi thanh toán bằng HP ngân hàng

- *Người chuyển tiền phải ghi Nợ ngay thời điểm tờ séc được phát hành, trong khi việc ghi Có cho người thụ hưởng phải chờ mất một thời gian nhất định.*
- *Nếu người thụ hưởng không có tài khoản tại ngân hàng trả tiền, việc xử lý tờ séc sẽ phức tạp hơn.*
- *Tờ séc có thể bị thất lạc hoặc bị đánh cắp và có thể bị lợi dụng*
- *Một số quốc gia áp dụng luật quản lý ngoại hối cấm sử dụng séc để chuyển tiền ra nước ngoài*
- *Các ngân hàng áp dụng mức phí cao trong xử lý séc*

HỒI PHIẾU THƯƠNG MẠI (Bill of Exchange/ Draft)



CÁC NGHIỆP VỤ LIÊN QUAN ĐẾN HỒI PHIẾU

1. Phát hành hồi phiếu
2. Chấp nhận hồi phiếu
3. Ký hậu hồi phiếu
4. Bảo lãnh hồi phiếu
5. Cầm cố và nhờ thu HP
6. Kháng nghị không trả tiền
7. Giải trái



Phân biệt một số thuật ngữ

- **Ngày chấp nhận (Date of acceptance):**
Ngày mà người bị ký phát nhận được HP và làm thủ tục chấp nhận trên HP đó.
- **Ngày trả tiền HP (Date of payment):**
Ngày mà người bị ký phát phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho người thụ hưởng.
- **Ngày xuất trình HP (date of presentment):**
Ngày mà người thụ hưởng cuối cùng của HP phải chuyển HP đến người bị ký phát (trong phạm vi 1 năm kể từ ngày ký phát HP - ULB). Nếu quá ngày đó mà HP ko được xuất trình, HP sẽ ko còn giá trị.

1. Phát hành hồi phiếu

- Sau khi giao hàng, nhà xuất khẩu lập bộ chứng từ thanh toán, bao gồm cả hồi phiếu.
 - ❖ *Người ký phát: nhà xuất khẩu*
 - ❖ *Người trả tiền: nhà nhập khẩu (phương thức nhờ thu) hoặc ngân hàng của nhà nhập khẩu (ngân hàng phát hành L/C)*
- Người ký phát phải đảm bảo cho hồi phiếu tuân thủ chặt chẽ về mặt hình thức và nội dung.
- Người ký phát không được miễn trừ nghĩa vụ thanh toán hồi phiếu khi người trả tiền từ chối thanh toán.

2. Chấp nhận hồi phiếu (acceptance)

- **Cần thiết** đối với hồi phiếu có kỳ hạn
- Xuất trình HP để chấp nhận: trực tiếp hoặc gửi thư bảo đảm
- Chấp nhận HP là hành vi của người bị ký phát cam kết thanh toán HP khi đến hạn.
 - ❖ *Chấp nhận thương mại – trade acceptance*
 - ❖ *Chấp nhận ngân hàng – bank acceptance*
- Hình thức chấp nhận:
 - ❖ *Chấp nhận phải được viết trên mặt trước tờ hồi phiếu, được thể hiện bằng từ "chấp nhận" và được ký bởi người bị ký phát*
 - ❖ *Chấp nhận bằng văn thư, điện thông báo*
- Chấp nhận là vô điều kiện (ULB)
- Chấp nhận một phần tiền ghi trên hồi phiếu (ULB)
- Đối với hồi phiếu có kỳ hạn sau X ngày kể từ ngày nhìn thấy (ngày chấp nhận hồi phiếu), phải ghi rõ ngày tháng ký chấp nhận

3. Ký hậu hồi phiếu (endorsement)

- **Ý nghĩa của hành vi ký hậu**
 - *Thừa nhận quyền hưởng lợi HP đ/v một người khác*
 - *Việc ký hậu mang tính trừu tượng và vô điều kiện (ko cần nêu lý do ký hậu, ko cần báo cho người trả tiền biết)*
 - *Xác định trách nhiệm của người ký hậu về việc trả tiền HP đ/v những người hưởng lợi kế tiếp.*
- **Các loại ký hậu:**
 - *Ký hậu để trống (Blank Endorsement)*
 - *Ký hậu theo lệnh (To order Endorsement)*
 - *Ký hậu hạn chế (Restrictive Endorsement)*
 - *Ký hậu miễn truy đòi (Without recourse Endorsement)*

3. Ký hậu hối phiếu (endorsement)

- HP đích danh, theo lệnh hay để trống đều có thể chuyển nhượng được theo thủ tục ký hậu, trừ trường hợp HP có điều khoản quy định cấm chuyển nhượng (**not to order**) - ULB.
- Khi muốn chuyển nhượng, người cầm phiếu phải ký vào mặt sau (ký hậu) của tờ hối phiếu, rồi chuyển hối phiếu cho người được chuyển nhượng
- Chuyển nhượng HP cho 2 người trở lên?
- Chuyển nhượng một phần số tiền ghi trên HP?

4. Bảo lãnh hối phiếu - Aval

- Là sự cam kết của người thứ ba, thường là ngân hàng lớn có uy tín, về việc thanh toán hối phiếu khi đến hạn cho người thụ hưởng.
- Bảo lãnh phải ghi rõ là cho người nào hưởng, nếu ko, người ký phát sẽ là người hưởng bảo lãnh
- Cách thực hiện: ghi "bảo lãnh/aval" ngay trên tờ hối phiếu và ký tên hoặc bảo lãnh bằng một văn thư riêng (bảo lãnh mặt)

5. Cầm cố và nhờ thu HP

- Người thụ hưởng có quyền cầm cố HP tại các tổ chức tín dụng để vay vốn.
 - Trường hợp người cầm cố **hoàn thành nghĩa vụ được đảm bảo bằng cầm cố HP**
 - Trường hợp người cầm cố **không hoàn thành nghĩa vụ được đảm bảo bằng cầm cố HP**
- Người thụ hưởng có thể chuyển giao HP cho người thu hộ để nhờ thu số tiền ghi trên HP kèm theo chỉ thị nhờ thu

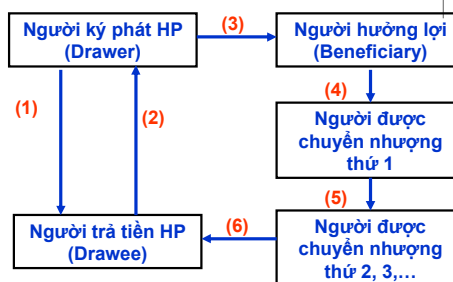
6. Kháng nghị không trả tiền (Protest for Non-payment)

- Khi hối phiếu bị từ chối trả tiền, người hưởng lợi có quyền kháng nghị người trả tiền trước pháp luật.
- Người hưởng lợi lập đơn kháng nghị trong thời hạn pháp luật cho phép (thường là trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày hối phiếu đến hạn thanh toán)
- Đơn kháng nghị phải sao nguyên văn tờ HP, cùng các yếu tố như chấp nhận, ký hậu, bảo lãnh, lý do từ chối trả tiền
- Sau khi lập xong đơn kháng nghị, người bị từ chối thanh toán phải thông báo bằng văn bản cho một trong những người chuyển nhượng trước đó để đòi tiền.
- Nếu ko có bản kháng nghị, ngoại trừ người ký phát, những người được chuyển nhượng sẽ được miễn trách nhiệm trả tiền.

7. Giải trái - Discharge

- HP được người bị ký phát thanh toán đầy đủ và đúng hạn xem như là đã giải trái (trả xong nợ theo quy định)
- Các trường hợp sau cũng được coi là đã giải trái:
 - Người chấp nhận là người cầm phiếu khi đến hạn
 - Hối phiếu hết hiệu lực pháp lý do quá thời hạn theo luật định
 - Người cầm phiếu tuyên bố bằng văn bản từ bỏ quyền lợi về hối phiếu và tuyên bố hủy bỏ hối phiếu.
 - Người bị ký phát thanh toán HP trước khi đến hạn

Sơ đồ quá trình lưu thông hối phiếu



KỶ PHIẾU (Promissory Note)	
Demand Promissory Note	
US \$5,000	Date: 01st January
FOR VALUE RECEIVED, the undersigned, John Smith (the "Borrower"), hereby acknowledges itself indebted to Jane Doe (the "Lender") and promises to pay or demand to or to the order of the Lender as 3672 Commerce Street, New York, New York, at 5:00 P.M., on each anniversary starting 01st January, the principal sum of \$5,000 with interest thereon at the rate of 5% per annum, calculated monthly, paid in advance, until both parties are fully repaid, principal, interest and related cost paid. The Lender may assign all of its right, title, and interest in, to and under this promissory note. All payments required to be made hereunder shall be made by the Borrower without any right of set off or counterclaim.	
DATED _____	Witness _____
Borrower _____	_____

NỘI DUNG CỦA ULC

- Gồm 10 chương, 57 điều
- Các nội dung chủ yếu:
 - Phát hành và hình thức của một tờ séc
 - Chuyển nhượng séc
 - Bảo lãnh phát hành séc
 - Xuất trình và thanh toán séc
 - Séc gạch chéo
 - Truy đòi không thanh toán
 - Các phần của một bộ

SEC (Cheque, check)

- Sec là một tờ mệnh lệnh vô điều kiện do một người (chủ tài khoản) ra lệnh cho ngân hàng trích từ tài khoản của mình một số tiền nhất định để trả cho người được chỉ định trên tờ séc, hoặc trả theo lệnh của người này, hoặc trả cho người cầm séc.
- Theo Luật các công cụ chuyển nhượng:

“Sec là giấy tờ có giá do người ký phát lập, ra lệnh cho người bị ký phát là ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được phép của NHNN Việt Nam trích một số tiền nhất định từ tài khoản của mình để thanh toán cho người thụ hưởng”

SEC (Cheque, check)

- Sec thường được ngân hàng in sẵn theo mẫu
- Gồm 2 mặt:
 - mặt trước in sẵn tiêu đề để điền các yếu tố bắt buộc của tờ séc
 - mặt sau để ghi các nội dung về chuyển nhượng

SEC (Cheque, check)

Những nội dung bắt buộc của tờ séc

- Tiêu đề “Séc”
- Lệnh trả tiền vô điều kiện một số tiền nhất định
- Người trả tiền: là ngân hàng giữ tài khoản phát hành séc của khách hàng
- Nơi trả tiền
- Ngày tháng và nơi phát hành séc
- Tên, địa chỉ, số hiệu tài khoản và chữ ký của người phát hành séc

Điều kiện thành lập và thanh toán séc

- Séc phải có tiền bảo chứng
 - Tại thời điểm phát hành
 - Tại thời điểm thanh toán
- Điền vào chỗ trống của tờ séc những nội dung thích hợp
- Đảm bảo thời hạn xuất trình và thời hạn hiệu lực của séc:
 - Thời hạn xuất trình:** khoảng thời gian tờ séc phải được nộp vào NH. Trong thời hạn xuất trình này, người ký phát phải đảm bảo tài khoản đủ số dư thanh toán.
 - Thời hạn hiệu lực:** thời hạn tờ séc có giá trị
- Trường hợp: tờ séc được nộp vào NH quá thời hạn xuất trình nhưng còn trong thời hạn hiệu lực?

Thời hạn xuất trình và thời hạn hiệu lực

	Thời hạn xuất trình	Thời hạn hiệu lực
ULC	8 ngày (séc lưu thông trong phạm vi quốc gia) 20 ngày (séc lưu thông giữa các nước cùng lục địa) 70 ngày (séc lưu thông giữa các nước khác lục địa)	1 năm kể từ ngày ký phát
Luật các công cụ chuyển nhượng Việt Nam	30 ngày từ ngày ký phát	6 tháng kể từ ngày ký phát

SEC (Cheque, check)

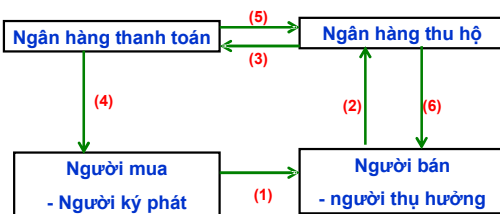
Các loại séc thông dụng

- Séc đích danh (Nominal Check)
- Séc vô danh (Bearer Check)
- Séc theo lệnh (To order Check)
- Séc gạch chéo (Crossed Check)
- Séc du lịch (Traveller's Check)
- Séc bảo chi (Certified Check)
- Séc chuyển khoản (Transfer Check)
- Séc tiền mặt (Cash Check)

Các bên liên quan

- **Người ký phát (Drawer):** là người phải trả tiền cho người thụ hưởng có tên trên tờ séc.
- **Người thụ hưởng (Beneficiary):** người được nhận số tiền trên tờ séc.
- **Ngân hàng thu hộ (Collecting Bank):** Ngân hàng phục vụ người thụ hưởng. Có trách nhiệm chuyển séc cho NH thanh toán để thu hộ tiền cho người thụ hưởng.
- **Ngân hàng thanh toán (Paying Bank):** ngân hàng nắm giữ tài khoản tiền gửi thanh toán séc của người ký phát séc.

Sơ đồ thanh toán séc



THẺ NGÂN HÀNG

- Thẻ ngân hàng là phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt
- Thẻ ngân hàng là công cụ thanh toán do ngân hàng phát hành cấp cho khách hàng sử dụng để
 - thanh toán hàng hóa, dịch vụ
 - rút tiền mặt trong phạm vi số dư tiền gửi của mình hoặc hạn mức tín dụng được cấp
 - thực hiện các dịch vụ thông qua hệ thống giao dịch tự động

THẺ NGÂN HÀNG

Các loại thẻ chính được sử dụng phổ biến gồm:

- Thẻ tín dụng
- Thẻ thanh toán
- Thẻ ATM
- Thẻ ghi nợ

THẺ NGÂN HÀNG

Thẻ tín dụng (Credit Card)

- Cho phép người sử dụng chi tiêu trước, trả tiền sau
- Mỗi khách hàng có hạn mức tín dụng khác nhau
- Mỗi tổ chức cung cấp thẻ cho phép một khoảng thời gian khác nhau từ khi thẻ được sử dụng để thanh toán hàng hóa dịch vụ đến lúc chủ thẻ phải tiền cho ngân hàng



THẺ NGÂN HÀNG

Thẻ thanh toán (Charge Card)

- Khách hàng được hưởng một hạn mức tín dụng rất cao
- Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ số tiền phát sinh cho ngân hàng vào ngày đến hạn



THẺ NGÂN HÀNG

Thẻ ATM

- Hình thức phát triển đầu tiên của thẻ ghi nợ
- Chủ thẻ có thể thực hiện nhiều giao dịch khác nhau tại máy rút tiền tự động ATM
- Chủ thẻ có thể tiếp cận tài khoản cá nhân của mình mọi nơi, mọi lúc
- Hai hệ thống ATM lớn nhất thế giới là CIRRUS (MasterCard) và PLUS (Visa)



THẺ NGÂN HÀNG

Thẻ ghi nợ (Debit Card)

- Thẻ ghi nợ cho phép khách hàng tiếp cận với số dư trong tài khoản của mình qua hệ thống kết nối trực tuyến để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại các đơn vị chấp nhận thẻ hoặc thực hiện các giao dịch liên quan tới tài khoản tại máy rút tiền tự động ATM
- Mức chi tiêu của chủ thẻ chỉ phụ thuộc vào số dư trong tài khoản



THẺ NGÂN HÀNG

CÔNG NGHỆ THẺ NGÂN HÀNG

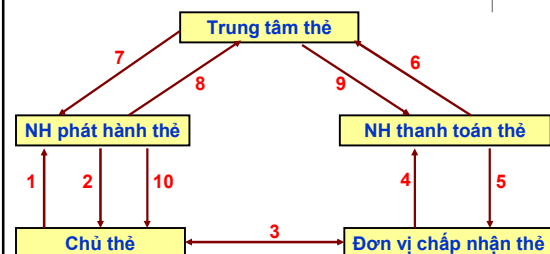
- Thẻ khắc chữ nổi (Embossing Card)
- Thẻ băng từ (Magnetic Strip Card)
- Thẻ thông minh (Smart Card)
- Thẻ tổng hợp

THẺ NGÂN HÀNG

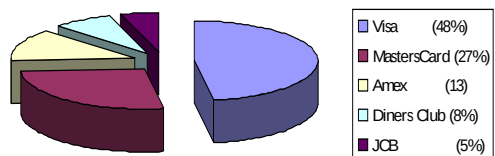
CÁC BÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG THẺ

- Tổ chức thẻ quốc tế
- Ngân hàng phát hành
- Chủ thẻ
- Ngân hàng thanh toán
- Đơn vị chấp nhận thẻ

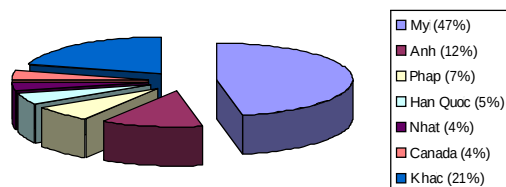
Quy trình thanh toán thẻ



Thị phần phát hành thẻ 2004



Thị phần thẻ Visa



Nguồn: Website of Nilson Report - 2005